

Bản án số: 137/2017/HSST

Ngày 11 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chương

2. Ông Đỗ Văn Mạnh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1989, tại Hải Phòng; Trú tại: Thôn Đ, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị A; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Quá trình: Bản án số 168/2010/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2010, Tòa án nhân dân quận HĐ, thành phố HN xử phạt 03 tháng 09 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 179/QĐ-TA ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng đã áp dụng thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng (bị cáo chưa thi hành). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05 tháng 7 năm 2017. Có mặt.

Người bị hại: Chị Lý Thị L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn AB, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 35, đường BD, thị trấn N, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Anh Phạm Tất T. Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị A. Địa chỉ: Thôn Đ, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Ông T vắng mặt, bà A có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị Hòa – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26 tháng 6 năm 2017 Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 89H4-9597 đi từ thị trấn N về Cầu X thuộc xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng thì dừng lại hút thuốc. Thấy chị Vũ Thúy Q điều khiển xe đạp điện chở chị Lý Thị L đi cùng chiều qua chỗ Nguyễn Văn S đang đứng, trên người chị L có đeo một chiếc túi xách màu đen. Nguyễn Văn S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách trên. Nguyễn Văn S đã điều khiển xe đuổi theo, áp sát bên trái của chị L, dùng tay phải giật mạnh khiến quai túi xách đứt, Nguyễn Văn S lấy chiếc túi xách và tăng ga bỏ chạy về hướng xã TH. Trên đường đi Nguyễn Văn S kiểm tra chiếc túi xách vừa lấy được, có 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE và số tiền khoảng 300.000 đồng. Nguyễn Văn S đã lấy tiền và chiếc điện thoại còn chiếc túi xách vất tại khu vực bãi cỏ lề đường thuộc thôn T, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Hôm sau Nguyễn Văn S mang bán chiếc điện thoại được 500.000 đồng, sử dụng chi tiêu hết.

Khoảng 22 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2017 chị Vũ Thúy Q phát hiện thấy Nguyễn Văn S đang đứng ở khu vực đối diện quán karaoke NA, thuộc xã TĐ, huyện TN. Chị Q đã phối hợp cùng với quần chúng nhân dân giữ Nguyễn Văn S và chiếc xe giao cho Công an xã TĐ giải quyết. Ngày 05 tháng 7 năm 2017 anh Trần Ngọc Đ giao lại chiếc điện thoại cho cơ quan Công an xử lý.

Chị Lý Thị L khai bị Nguyễn Văn S chiếm đoạt 01 túi xách bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE màu vàng, 01 vòng thời trang, số tiền 300.000 đồng, 02 sợi dây chuyền mỹ ký màu vàng, một số đồ mỹ phẩm và hóa đơn bán hàng. Đối với 02 sợi dây chuyền mỹ ký màu vàng và một số đồ mỹ phẩm, do giá trị tài sản nhỏ nên chị L không yêu cầu định giá. Trong thời gian tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện TN, Nguyễn Văn S có biểu hiện co giật do di chứng của việc trước đó Nguyễn Văn S bị tai nạn giao thông dẫn đến chấn thương sọ não. Ngày 12 tháng 8 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều

tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần đối với Nguyễn Văn S.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện TN kết luận: các tài sản của chị Lý Thị L gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE trị giá 2.000.000đồng; 01 vòng thời trang trị giá 400.000đồng; 01 chiếc túi xách trị giá 200.000đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE.

Tại bản kết luận giám định số 343 ngày 05/10/2017 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi gây án và tại thời điểm hiện tại bị can Nguyễn Văn S có bệnh động kinh toàn thể cơn lớn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Hành vi phạm tội xảy ra ngoài cơn, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại bản Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm b, g, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày tạm giam. Không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự vì bị cáo có nhân thân xấu. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về xử lý vật chứng, do không có căn cứ xác định bị cáo là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 89H4-9597 nên trả lại cho ông T và bà A, trả lại chiếc mũ bảo hiểm cho bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Trần Ngọc Đ theo quy định. Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh “Cướp giật tài sản” là đúng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc đến hoàn cảnh gia đình bị cáo, bố mẹ bị cáo là người lao động vất vả, thường xuyên đi biển nên không có nhiều thời gian để giám sát, giáo dục bị cáo. Bản thân bị cáo bị bệnh tật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Chấp nhận việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ

ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà nên có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi điều khiển xe mô tô, dùng tay giật tài sản có tổng trị giá 2.900.000 đồng của chị Lý Thị L. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đang điều khiển xe mô tô mà có hành vi giật tài sản của người bị hại nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Mặc dù bị cáo bị bệnh động kinh, nhưng tại Bản kết luận giám định số 343 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đã kết luận: Trước, trong khi gây án và tại thời điểm hiện tại Nguyễn Văn S có bệnh động kinh toàn thể cơn lớn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Hành vi phạm tội xảy ra ngoài cơn, bị can có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ.

Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt, xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, bị cáo có nhân

thân xấu và là người nghiện ma túy nên không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo và cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời hạn nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo vì mặc dù bị cáo có bệnh động kinh nhưng theo kết luận giám định đã xác định “hành vi phạm tội xảy ra ngoài cơn, bị can có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; theo tài liệu điều tra bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Ngọc Đ.

Xử lý vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2017 thể hiện các vật chứng cần xử lý gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn đỏ, biển số 89H4-9597. Tài liệu điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Phạm Tất T, chiếc xe đã được bán lại cho nhiều người và tháng 3 năm 2017 ông T và bà A là người mua lại chiếc xe này, nhưng không có giấy tờ mua bán và xe cũng chưa được sang tên chủ sở hữu nên không có căn cứ xác định bị cáo là chủ sở hữu chiếc xe trên. Do vậy trả lại chiếc xe cho ông T và bà A. 01 mũ bảo hiểm thời trang đã bị rạn nứt không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản”.
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S (42) bốn mươi hai tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05 tháng 7 năm 2017.
- Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, xử: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Ngọc Đ số tiền 500.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Trần Ngọc Đ có đơn đề nghị thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phải trả thì còn phải

trả thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2017, như sau: Trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị A chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn đỏ biển số 89H4-9597; tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm dạng mũ thời trang màu hồng đã bị rạn nứt.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-QH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn